

BIỂU 3: TỔNG HỢP THIẾT HẠI VÀ NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐỐI VỚI LÂM NGHIỆP BỊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI

(Kèm theo Thông báo số 126/TB-UBND ngày 03/7/2026 của UBND xã Hợp Thành)

STT	Địa phương	TỔNG HỢP THIẾT HẠI										KINH PHÍ HỖ TRỢ			
		DIỆN TÍCH THIẾT HẠI HƠN 70%						DIỆN TÍCH THIẾT HẠI TỪ 30% - 70%							
		Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi	Diện tích vườn giống, rừng giống	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm		Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác	Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi	Diện tích vườn giống, rừng giống	Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm		Tổng nhu cầu kinh phí hỗ trợ	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, tỉnh	Số đã thực hiện hỗ trợ từ nguồn ngân sách địa phương	Nhu cầu kinh phí hỗ trợ còn thiếu
		ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	ha	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng	tr.đồng
	I	3	4	5	6		7	8	9		10	11,00	12	13	14
		26,82	52,49	0,00	0,0095	0,00	5,20	12,97	0,00	0,00	0,00	1120,37	0,00	0,00	1120,37
I	Đồng Rôm	0,24	0,98	0,00	0,00	0,00	0,78	0,68	0,00	0,00	0,00	24,85	0,00	0,00	24,85
1	Lưu Văn Cương	0,02	0,08									1,36			1,36
2	Đới Ngọc Phú		0,10									1,50			1,50
3	Hoàng Văn Sơn						0,07					0,29			0,29
4	Lưu Văn Dương	0,05										0,40			0,40
5	Lưu Văn Thiết		0,03									0,45			0,45
6	Lưu Văn Biên		0,70									10,50			10,50
7	Trần Văn Vy	0,02										0,16			0,16
8	Trần Đăng Chí	0,10	0,02									1,10			1,10
9	Lưu Văn Mừng	0,03										0,24			0,24
10	Lưu Văn Cự	0,02	0,05									0,91			0,91
11	Đoàn Văn Kiến							0,280				2,10			2,1
12	Lã Văn Vàng							0,4				3,00			3
13	Nguyễn Thị Định						0,21					0,84			0,84
14	Lã Văn Thu						0,5					2,00			2
II	Na Dâu	0,94	3,06	0,00	0,00	0,00	0,75	0,00	0,00	0,00	0,00	56,49	0,00	0,00	56,49

1	Phan Thị Luyến		0,95				0,3					15,42			15,42
2	Nguyễn Thanh Huân		0,05									0,75			0,75
3	Lâm Thị Nhân						0,02					0,08			0,08
4	Hoàng Văn Đương	0,70										5,60			5,60
5	Bùi Quốc Thừa		0,1									1,50			1,50
6	Hoàng Văn Khánh	0,02										0,16			0,16
7	Trần Thị Ngọc Lan						0,03					0,12			0,12
8	Lưu Văn Hát		0,05									0,75			0,75
9	Lưu Văn Hôn		0,4									6,00			6,00
10	Triệu Văn Hiền		0,05									0,75			0,75
11	Lưu Thế Trung		0,05									0,75			0,75
12	Hoàng Bình Trọng	0,05										0,40			0,40
13	Dương Thị Viết		0,1									1,50			1,50
14	Lã Quý Ngọ	0,1										0,80			0,80
15	Triệu Quang Hùng		0,4									6,00			6,00
16	Bùi Văn Trình		0,3									4,50			4,50
17	Triệu Văn Biên		0,03									0,45			0,45
18	Đào Trọng Vĩnh		0,17		0,0025							2,65			2,65
19	Đào Trọng Hoan		0,20									3,00			3,00
20	Phan Văn Vệ		0,08									1,20			1,20
21	Phan Văn Toàn		0,06									0,90			0,90
22	Đặng Đức Chương	0,07										0,56			0,56
23	Triệu Thị Hằng		0,07									1,05			1,05
24	Đào Trọng Toán						0,40					1,60			1,60
III	Đảm Rum	11,57	13,88	0,00	0,00	0,00	0,70	3,04	0,00	0,00	0,00	326,23	0,00	0,00	326,23
1	Vũ Thanh Hải							0,45				3,38			3,38
2	Phan Văn Trọng	0,03	0,076									1,38			1,38
3	Phan Thị Nhất							0,02				0,15			0,15
4	Phan Thị Nhung							0,02				0,15			0,15
5	Trần Huy Thiết		0,01									0,15			0,15
6	Phan Văn Nhì	0,3	0,36									7,80			7,80
7	Phan Tiến Hoàn		1,04					0,05				15,98			15,98
8	Ma Thị Thanh		0,05									0,75			0,75
9	Phan Công Đại		1,45									21,75			21,75
10	Phan Văn Sơn		0,2									3,00			3,00
11	Phan Văn Hội		0,08									1,20			1,20
12	Phan Quốc Vũ	0,27	0,2					0,02				5,31			5,31
13	Vũ Thanh Thuần		0,156									2,34			2,34

14	Lã Thị Huế		1,1								16,50			16,50
15	Phan Thanh Tuấn	0,2									1,60			1,60
16	Phan Văn Túc	0,2									1,60			1,60
17	Phan Công Tăng	0,01									0,08			0,08
18	Phan Thị Thời	0,25									2,00			2,00
19	Trần Minh Tha		0,01								0,15			0,15
20	Ma Thị Thu		0,02								0,30			0,30
21	Phan Bắc Thái	0,65									5,20			5,20
22	Phan Văn Tạo	0,1	0,03								1,25			1,25
23	Phan Văn Thọ	0,02									0,16			0,16
24	Phan Thái Thượng		0,01								0,15			0,15
25	Nguyễn Thị Khu						0,108				0,81			0,81
26	Phan Văn Sâng		0,036								0,54			0,54
27	Phan Trọng Lê	0,2									1,60			1,60
28	Phan Thanh Luyện	0,05				0,05					0,60			0,60
29	Phan Công Tuệ		0,7								10,50			10,50
30	Phan Trọng Tấn	0,4									3,20			3,20
31	Nguyễn Văn Mỹ		0,4								6,00			6,00
32	Lương Thị Phẩm	0,15									1,20			1,20
33	Phan Văn Thanh		0,402								6,03			6,03
34	Phan Văn Khánh		0,5269								7,90			7,90
35	Nguyễn Đức Viện		0,3								4,50			4,50
36	Phan Thanh Trường B						0,18				1,35			1,35
37	Phan Thị Nhạc	0,1	0,09				0,1				2,90			2,90
38	Tổng Thị Hương	0,1	0,2				0,5				7,55			7,55
39	Phan Văn Vị	0,2	0,2								4,60			4,60
40	Nguyễn Đức Hiệp	0,15									1,20			1,20
41	Nguyễn Trung Thành		0,15				0,46				5,70			5,70
42	Nguyễn Quốc Xứng		0,1								1,50			1,50
43	Nguyễn Quốc Phương		0,15								2,25			2,25
44	Nguyễn Văn Điện		0,1				0,5				5,25			5,25
45	Phan Văn Duyệt					0,1					0,40			0,40
46	Nguyễn Công Tâm	0,1	0,3				0,2				6,80			6,80
47	Nguyễn Duy Đức					0,3					1,20			1,20
48	Phan Văn Thiệu		0,05				0,2129				2,35			2,35
49	Phan Công Nhuận		0,2664								4,00			4,00
50	Nguyễn Đình Vui		0,01								0,15			0,15
51	Vũ Thanh Hậu		0,04								0,60			0,60

52	Phan Thị Thêu		0,03								0,45			0,45
53	Phan Văn Khóa	0,05	0,2				0,2				4,20			4,20
54	Phan Văn Thay		0,06								0,90			0,90
55	Phan Văn Đều	0,3									2,40			2,40
56	Hoàng Thị Thuý	0,14	0,04								1,72			1,72
57	Phan Văn Tuy							0,066			0,50			0,50
58	Nguyễn Thanh Hiền		0,1				0,05				1,70			1,70
59	Phan Công Thạch		0,82								12,30			12,30
60	Nguyễn Chiến Thắng		0,6					0,15			10,13			10,13
61	Phan Văn Thực		0,3								4,50			4,50
62	Phan Tiến Quỳnh	0,2									1,60			1,60
63	Phan Mạnh Thắng	0,19									1,52			1,52
64	Bùi Quốc Hiến		1								15,00			15,00
65	Hoàng Thị Phong		0,3121								4,68			4,68
66	Phan Anh Tuấn	0,2	0,6								10,60			10,60
67	Phan Thế Lung		0,3								4,50			4,5
68	Phan Kim Thông		0,2								3,00			3
69	Phan Văn Thang		0,3								4,50			4,5
70	Phan Văn Thật		0,2								3,00			3
71	Vũ Văn Thành	0,10									0,80			0,80
72	Nguyễn Xuân Hiền	0,4									3,20			3,20
73	Tổng Thị Điệp	0,1									0,80			0,80
74	Phan Văn Thiện	0,1									0,80			0,80
75	Phan Thanh Chiến	0,15									1,20			1,20
76	Vũ Văn Lợi	0,2									1,60			1,60
77	Phan Văn Thương	0,12									0,96			0,96
78	Nguyễn Văn Thương	0,5									4,00			4,00
79	Vũ Văn Thuận	1									8,00			8,00
80	Vũ Văn Thật	0,22									1,76			1,76
81	Nguyễn Văn Lạc	0,17									1,36			1,36
82	Nguyễn Đức Hân	0,05									0,40			0,40
83	Nguyễn Văn Khoái	0,03									0,24			0,24
84	Phan Đức Hoành	0,32									2,56			2,56
85	Phan Mạnh Linh	0,035									0,28			0,28
86	Phan Công Quỳnh	0,1									0,80			0,80
87	Phan Văn Vi	1,2									9,60			9,60
88	Hoàng Xuân Quý	0,15									1,20			1,20
89	Phan Duy Chính	0,42									3,36			3,36

90	Hoàng Thị Thi	0,4										3,20			3,20
91	Phan Văn Hoàn	0,1										0,80			0,80
92	Nguyễn Thế Tặng	0,3										2,40			2,40
93	Nguyễn Thị Cúc	0,1										0,80			0,80
94	Phan Văn Hình	0,2										1,60			1,60
95	Phan Văn Nam	0,3										2,40			2,40
96	Cao Xuân Du	0,05										0,40			0,40
97	Phan Mạnh Thắng	0,06										0,48			0,48
98	Phan Đức Huỳnh	0,05										0,40			0,40
99	Phan Văn Vân	0,08										0,64			0,64
IV	Ôn Lương	3,14	17,13220	0,00	0,01	0,00	0,42	3,78	0,00	0,00	0,00	312,42	0,00	0,00	312,42
1	Nguyễn Văn Chương		0,80									12,00			12,00
2	Nguyễn Văn Thiêm		0,50									7,50			7,50
3	Phan Văn Lanh		0,29									4,35			4,35
4	Phan Công Thường		0,32									4,76			4,76
5	Lương Thị Yên		0,47									7,05			7,05
6	Nguyễn Văn Chức		0,80									12,00			12,00
7	Phan Văn Vện						0,10					0,40			0,40
8	Phan Văn Thắng							0,18				1,35			1,35
9	Phan Công Nhượng							0,50				3,75			3,75
10	Trịnh Văn Hùng		0,305									4,58			4,58
11	Phan Thị Hằng						0,072					0,29			0,29
12	Phan Thanh Hường							0,45				3,38			3,38
13	Phan Văn Soạn	0,47										3,76			3,76
14	Nguyễn Văn Thuật	0,30										2,40			2,40
15	Nguyễn Văn Chuẩn							0,12				0,90			0,90
16	Lưu Thị Đạt		0,31									4,71			4,71
17	Phan Thanh Thoàn		0,10									1,50			1,50
18	Phan Đức Thắng							1,70				12,75			12,75
19	Phan Thị Hồng		0,428									6,42			6,42
20	Nguyễn Trọng Côn		1,37									20,55			20,55
21	Nguyễn Đức Thìn	0,50										4,00			4,00
22	Nguyễn Văn Tường		0,3017									4,53			4,53
23	Nguyễn Đức Huân							0,7				5,25			5,25
24	Mạc Văn Đông		0,16									2,40			2,40
25	Phan Thị Phương Nghiệp		0,4931									7,40			7,40
26	Nguyễn Hữu Hanh		0,25									3,75			3,75
27	Nguyễn Văn Đình		0,36				0,1					5,80			5,80

28	Nguyễn Văn Điều		0,26								3,90			3,90
29	Phan Quốc Toàn		0,5933								8,90			8,90
30	Phan Văn Dưỡng						0,13				0,98			0,98
31	Nguyễn Thị Hải					0,15					0,60			0,60
32	Phan Văn Thặng		0,0802								1,20			1,20
33	Phan Văn Hường	0,94	0,5								15,02			15,02
34	Dương Quý Thọ		2,2								33,00			33,00
35	Phan Văn Mậu		0,31								4,65			4,65
36	Lý Văn Thịnh		0,12								1,80			1,80
37	Nguyễn Quang Tuyền		0,4								6,00			6,00
38	Phan Thanh Thuý		0,18								2,70			2,70
39	Phan Thị Lưu		0,21								3,15			3,15
40	Phan Thị Quế		0,039								0,58			0,58
41	Đào Trọng Tâm		0,6								9,00			9,00
42	Phan Công Khánh		0,17								2,55			2,55
43	Lê Thị Kha		0,20								3,00			3,00
44	Nguyễn Văn Toàn	0,15	0,15								3,45			3,45
45	Nguyễn Văn Lý	0,17									1,36			1,36
46	Liêu Thúy Thạch		0,10								1,50			1,50
47	Phan Văn Lào		0,50								7,50			7,50
48	Phan Ngọc Phi		0,30								4,50			4,50
49	Phan Văn Sắc		0,30								4,50			4,50
50	Phan Tổ Hương		0,05								0,72			0,72
51	Phan Văn Đu		0,15								2,25			2,25
52	Phan Văn Đồng		0,16								2,40			2,40
53	Phan Văn Cao	0,05									0,40			0,40
54	Phan Văn Hà		0,04								0,60			0,60
55	Nguyễn Văn Thức	0,24									1,92			1,92
56	Phan Thanh Hà		0,40								6,00			6,00
57	Phan Văn Luyến		0,07								1,05			1,05
58	Phan Văn Tiệp	0,10									0,80			0,80
59	Phan Văn Trọng		0,24								3,60			3,60
60	Phan Thị Triện		0,05								0,75			0,75
61	Phan Văn Thường		0,35								5,25			5,25
62	Đặng Thị Thoa		0,17								2,55			2,55
63	Hoàng Minh Tuyền	0,04									0,32			0,32
64	La Thị Sinh		0,01								0,20			0,20
65	Lưu Thị Bằng		0,04								0,60			0,60

66	Nguyễn Văn Ngàn		0,08									1,20			1,20
67	Phan Đăng Lưu		0,1									1,50			1,50
68	Phan Văn Hưng		0,04									0,60			0,60
69	Nguyễn Thị Hồi		0,2									3,00			3,00
70	Ma Thị Tứ	0,18										1,44			1,44
71	Phan Văn Hiếu				0,0025							0,10			0,10
72	Phan Văn Hưng (Sương)				0,003							0,12			0,12
73	Phan Văn Lâm				0,0015							0,06			0,06
74	Phan Văn Khải		0,4									6,00			6,00
75	Ma Thị Lanh		0,11									1,65			1,65
V	Na Pằng	0,7	9,897	0	0	0	0	1,126	0	0	0	162,5	0	0	162,5
1	Nguyễn Đức Đường		1									15,00			15
2	Nguyễn Văn Điện		0,37									5,55			5,55
3	Đào Thị Dung	0,3										2,40			2,4
4	Ma Văn Dưỡng		0,7									10,50			10,5
5	Phan Trung Hiếu		0,5									7,50			7,5
6	Ma Văn Lễ		1									15,00			15
7	Phạm Văn Cường		1									15,00			15
8	Mã Văn Hùng		0,4									6,00			6
9	Phan Văn Cường		0,6									9,00			9
10	Nguyễn Văn Huy		0,1446									2,17			2,169
11	Phan Văn Đông		0,3									4,50			4,5
12	Nguyễn Ngọc Hân		0,11									1,65			1,65
13	Tổng Văn Nên		0,50									7,50			7,50
14	Phan Văn Khang		0,03									0,49			0,49
15	Đào Quang Huy		0,60									9,00			9,00
16	Tổng Đình Ta		0,44									6,60			6,60
17	Tổng Đình Sáng							0,20				1,50			1,50
18	Tổng Văn Diệu		0,20									3,00			3,00
19	Nguyễn Văn Bốn		0,30									4,50			4,50
20	Nguyễn Văn Tính	0,40										3,20			3,20
21	Tổng Đình Lợi		0,60									9,00			9,00
22	Phan Văn Hà		0,40									6,00			6,00
23	Phan Thị Nhung							0,50				3,75			3,75
24	Phan Văn Đội							0,126				0,95			0,95
25	Tổng Văn Chiến		0,70									10,50			10,50
26	Tổng Đình Công							0,30				2,25			2,25
VI	Khau Lai	0,35	4,82	0,00	0,00	0,00	0,21	0,40	0,00	0,00	0,00	78,87	0,00	0,00	78,87

1	Nguyễn Thế Lượng		0,17									2,55			2,55
2	Phan Cảnh Tiêu		0,06									0,90			0,90
3	Phan Thị Nở		0,09									1,35			1,35
4	Nguyễn Văn Hoàn		0,20									3,00			3,00
5	Phan Văn Năng		0,09									1,35			1,35
6	Nguyễn Thế Lực	0,20										1,60			1,60
7	Phan Văn Dược		0,25									3,75			3,75
8	Tổng Quốc Thành		0,29									4,31			4,31
9	Nguyễn Tiến Quân		0,32									4,78			4,78
10	Tổng Văn Ngàn	0,15	0,65									10,95			10,95
11	Tổng Đình Chức							0,40				3,00			3,00
12	Tổng Văn Hoà						0,21					0,84			0,84
13	Hoàng Trung Sỹ		0,80									12,00			12,00
14	Tổng Văn Tuấn		0,60									9,00			9,00
15	Nguyễn Văn Ca		0,30									4,50			4,50
16	Tổng Đình Hiếu		0,60									9,00			9,00
17	Tổng Đình Giang		0,20									3,00			3,00
18	Tổng Thị Đẹp		0,2									3,00			3
VII	Bản Đông	6,54	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,40	0,00	0,00	0,00	55,36	0,00	0,00	55,36
1	Nguyễn Đức Hiền	0,20										1,60			1,60
2	Nguyễn Thị Mai	0,47										3,76			3,76
3	Nguyễn Thế Hùng	0,040										0,32			0,32
4	Phan Văn Lục	0,010										0,08			0,08
5	Phan Văn Trần	0,010										0,08			0,08
6	Nguyễn Đình Vụ	0,040										0,32			0,32
7	Nguyễn Thế Hưng	0,040										0,32			0,32
8	Phan Thanh Tuấn	0,50										4,00			4,00
9	Nguyễn Hữu Bình	0,06										0,48			0,48
10	Nguyễn Thanh Huyền	0,10										0,80			0,80
11	Phan Văn Sỹ	0,06										0,48			0,48
12	Nguyễn Thị Thâm	0,40										3,20			3,20
13	Phan Công Sô	0,280										2,24			2,24
14	Nguyễn Đại Đức	0,02										0,16			0,16
15	Nguyễn Chí Sính	0,12										0,96			0,96
16	Nguyễn Lương Hoàng	0,02										0,16			0,16
17	Khổng Minh Tước	0,30										2,40			2,40
18	Phan Văn Ngạn	0,02										0,16			0,16
19	Nguyễn Thị Hà	0,20										1,60			1,60

20	Phan Công Dũng	0,20										1,60			1,60
21	Nguyễn Văn Chuông	0,30										2,40			2,40
22	Nguyễn Thị Xâm	0,60										4,80			4,80
23	Phan Nguyễn Toán	0,1										0,80			0,80
24	Phan Văn Hòa							0,2				1,50			1,50
25	Nguyễn Tiến Xuyên							0,2				1,50			1,50
26	Phan Văn Sỹ	0,3										2,40			2,40
27	Phan Đình Uẩn	0,2										1,60			1,60
28	Phan Đức Thịnh	0,4										3,20			3,20
29	Phan Công Lợi	0,085										0,68			0,68
30	Phan Công Tự	0,07										0,56			0,56
31	Phan Văn Thạo	0,13										1,04			1,04
32	Phan Công Diệu	0,1										0,80			0,80
33	Phan Văn Hợp	0,32										2,56			2,56
34	Phan Văn Nghiệm	0,08										0,64			0,64
35	Phan Văn Huy	0,3										2,40			2,40
36	Nguyễn Nhạc Tình	0,2										1,60			1,60
37	Nguyễn Văn Vinh	0,2										1,60			1,60
38	Nguyễn Văn Đồng	0,07										0,56			0,56
VIII	Mãn Quang	2,992	0,302	0	0	0	0	0,506	0	0	0	32,261	0	0	32,261
1	Liêu Thanh Thế	0,5										4,00			4
2	Nguyễn Văn Quyết	1,2										9,60			9,6
3	Nguyễn Văn Khoa	0,05										0,40			0,4
4	Nguyễn Thị Hồng Mã	0,012										0,10			0,096
5	Lương Văn Thắng	0,1										0,80			0,8
6	Dương Thị Luyện	0,4										3,20			3,2
7	Liêu Trung Thái	0,3										2,40			2,4
8	Lương Văn Thuyết	0,3										2,40			2,4
9	Mã Văn Toàn	0,13										1,04			1,04
10	Lưu Thị Vang		0,10									1,50			1,50
11	Ma Đình Thông		0,05									0,75			0,75
12	Ma Quang Vũ							0,036				0,27			0,27
13	Ma Duy Đồng		0,04									0,60			0,60
14	Đặng Thị Tâm		0,04									0,60			0,60
15	Ma Văn Biễn		0,036									0,54			0,54
16	Lương Thị Công		0,036									0,54			0,54
17	Trịnh Tiến Thành							0,036				0,27			0,27
18	Nguyễn Thị Vân							0,036				0,27			0,27

19	Ma Văn Dường							0,040				0,30			0,30
20	Ma Văn Hiến							0,040				0,30			0,30
21	Ma Thanh Tăng							0,100				0,75			0,75
22	Ma Văn Bánh							0,036				0,27			0,27
23	Ma Thanh Tùng							0,070				0,53			0,53
24	Nguyễn Giang Nương							0,036				0,27			0,27
25	Ma Quốc Khánh							0,04				0,30			0,30
26	Dương Văn Trường							0,036				0,27			0,27
IX	Phú Thành	0	0,25	0	0	0	1,57	0,5819	0	0	0	14,39425	0	0	14,39425
1	Liêu Văn Sơn							0,0419				0,31			0,31425
2	Hoàng Đình Nhuận		0,15									2,25			2,25
3	Ma Thị Mười							0,1				0,75			0,75
4	Đoàn Viết Bạ						0,07					0,28			0,28
5	Hoàng Thị Cảnh		0,1									1,50			1,5
6	Ma Anh Quý							0,2				1,50			1,5
7	Đỗ Quang Hùng							0,12				0,90			0,9
8	Lương Hòa Bình							0,12				0,90			0,9
9	Nguyễn Thị Hồng Uyên						1,5					6,00			6
X	Tiến Bộ	0	0	0	0	0	0	1,6931	0	0	0	12,69825	0	0	12,69825
1	Hoàng Thị Oanh							0,06				0,45			0,45
2	Lê Thị Lựa							0,02				0,15			0,15
3	Ma Phúc Nhạc							0,8				6,00			6
4	Hoàng Văn Bắc							0,1				0,75			0,75
5	Đào Thị Khoa							0,08				0,60			0,6
6	Ma Văn Huy							0,036				0,27			0,27
7	Ma Văn Ly							0,2				1,50			1,5
8	Ma Ngọc Thơm							0,11				0,83			0,825
9	Hoàng Văn Đạt							0,2871				2,15			2,15
XI	Khuân Lân	0,20	2,18	0,00	0,00	0,00	0,77	0,71	0,00	0,00	0,00	42,72	0,00	0,00	42,72
1	Đinh Văn Giang							0,06				0,45			0,45
2	Đinh Sỹ An		0,30									4,50			4,50
3	Nguyễn Văn Hội							0,07				0,54			0,54
4	Mã Vinh Quang		0,14									2,10			2,10
5	La Văn Tân						0,40					1,60			1,60
6	La Quang Hiệp						0,072					0,29			0,29
7	Lý Đức Cường		1,00									15,00			15,00
8	Lý Đức Thiện							0,018				0,14			0,14
9	Lương Diệu Thái							0,10				0,75			0,75

[illegible]

0,00	0,01	0,00	0,42	3,78	0,00	0,00	0,00
------	------	------	------	------	------	------	------

